

Số: 06/2023/QĐST-KDTM

Bắc Tân Uyên, ngày 24 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH DS; địa chỉ: Thửa đất số 4xx, tờ bản đồ số 6x, ấp BC, xã BM, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Văn D và anh Y - HA, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Số SS/H, đường ĐX0BH, Khu phố N phường ĐH, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/3/2023).

- Bi đơn: Công ty TNHH KF; địa chỉ: Thửa đất 7xx-8xx, tờ bản đồ 1x, đường ĐH BKC, Khu phố S, phường VT, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Huỳnh Thanh T, chức danh: Giám đốc Công ty; là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH KF có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH DS số tiền mua hàng còn nợ là 1.957.237.913 (một tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm mười ba) đồng theo Hợp đồng mua bán ngày 18/5/2021, với phương thức trả như sau:

Đợt 01: Chậm nhất ngày 15/8/2023, Công ty TNHH KF trả cho Công ty TNHH DS số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Đợt 02: Chậm nhất ngày 31/12/2023, Công ty TNHH KF trả cho Công ty TNHH DS số tiền còn lại là 1.857.237.913 (một tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm mười ba) đồng.

Trường hợp, đến hết ngày 15/8/2023, Công ty TNHH KF không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH DS số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng như thỏa thuận (của đợt 1) thì Công ty TNHH DS được yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thi hành toàn bộ số tiền còn lại tính đến ngày vi phạm (trong tổng số tiền là 1.957.237.913 (một tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm mười ba) đồng).

2.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH KF phải chịu 17.680.000 (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn) đồng;

- Công ty TNHH DS phải chịu 17.680.000 (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.083.000 (bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi ba ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010314 ngày 25/4/2023; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty TNHH DS số tiền còn lại là: 24.403.000 (hai mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS H. Bắc Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).